

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày: 09-10-2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phan Văn M.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: Phạm Thị Thế B.

Bà: Trần Thị Thu T.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị B T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh T G.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn T – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T P, tỉnh T G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 23-9-2019 đối với:

Bị cáo: **Phạm Chí H**, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1995; nơi sinh: T G; nơi cư trú: Ấp M L, xã P L, huyện T P, tỉnh T G; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Ngô Thị Bé B; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Văn D, sinh năm 1966 (đã chết). Nơi cư trú: Ấp K 2A, xã P L, huyện T P, tỉnh T G.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Trần Thị H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp K2A, xã P L, huyện T P, tỉnh T G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Chí H, sinh năm 1995, ngụ ấp ML, xã P L, huyện T P, tỉnh T G. Không có giấy phép lái xe hạng A1.

Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 13/5/2019, Phạm Chí H, một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63AK- 012.xx (dung tích 49cm³) lưu thông trên Huyện lộ 43 hướng từ xã P L đến xã T L 2 (từ Tây ->Đông). Khi đến Cầu Kinh S A thuộc ấp T P, xã T L 2, huyện T P, tỉnh T G. Hải phát hiện phía trước khoảng 08m bên phải hướng đi có xe đạp điện do ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966, chở phía sau cháu ngoại tên Nguyễn Hữu P, sinh năm 2013, đang di chuyển từ đường nhánh Đông kênh S A, theo hướng Đông Nam -> Tây Bắc để sang đường và ông D đã sang đường xong. Lúc này, do điều khiển xe 63AK- 012.xx với tốc độ cao, H không làm chủ được tay lái nên để xe lao sang trái đường và chạm vào bánh trước bên trái xe đạp điện của ông D, làm cả 02 xe và người ngã xuống đường. Hậu quả: ông D tử vong; H bị sảy sát nhẹ, cháu P không bị thương, 02 phương tiện hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định như sau: Đoạn đường xảy ra tai nạn chạy theo hướng Đông Tây, nơi xảy ra tai nạn trên dốc hướng Đông cầu S A, tại đây cách 7,65m về hướng Đông có đường nhánh giao nhau với huyện lộ 43. Đoạn đường xảy ra tai nạn rộng 4,05m, được trải nhựa bằng phẳng, không che khuất tầm nhìn.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: số 1: mô trụ cầu thứ hai từ Đông sang Tây làm điểm mốc; số 02: vết màu đen nghi vết phanh xe 63AK- 012.xx; số 03: vết màu đen nghi vết trượt của xe 63AK- 012.xx; số 04: vết màu đen nghi vết trượt của xe đạp điện; số 05: xe đạp điện; số 06: xe honda biển số 63AK- 012.xx; số 07 vùng màu đỏ nghi máu; số 08: vùng va chạm giữa hai xe.

Chọn mép đường hướng Bắc đường huyện 43 làm chuẩn, tất cả dấu vết, phương tiện lấy vuông góc với A.

Qua công tác khám nghiệm xác định: Vết phanh xe 63AK- 012.xx để lại trên mặt đường có chiều dài 3,60m, rộng 0,04m, có chiều hướng từ Tây sang Đông, đầu và cuối vết cách A là 1,75m, 1,65m; vết trượt xe 63AK- 012.xx dài 0,35m, rộng 0,20m, có chiều hướng từ Tây sang Đông cách A là 1,50m; vết trượt xe đạp điện dài 0,75m, có chiều hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc, đầu và cuối vết cách A là 1,15m, 0,55m. Vùng va chạm của xe 63AK- 012.xx và xe đạp điện tại vị trí cuối vết cày số 02, tâm vùng va chạm cách A là 1,65m. Như vậy, xe 63AK- 012.xx đã lấn trái đường 0,375m.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 64/PY-PC09 ngày 27/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T G kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn D: nứt xương hộp sọ; tụ máu ngoài và dưới màng cứng; tụ máu dưới nhện; dập nhu mô não ở nạn nhân tai nạn giao thông.

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 22/5/2019 xác định Phạm Chí H như sau: 01 (một) sẹo dưới đuôi chân phải kích thước 1,5x0,5cm; 01 (một) sẹo 1/3 trên trong cẳng đùi chân phải, kích thước (2x2)cm.

Vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 63AK- 012.xx, số máy VZS139FMB 303287, số khung PLPCCB14MG0000287, màu sơn nâu trắng, bị hư hỏng sau tai nạn. Qua điều tra xác định đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo H. Bị cáo H đã thực hiện xong trách nhiệm dân sự, có đơn xin nhận lại tài sản nên Cơ quan điều tra Công an huyện T Pra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho bị cáo H là có cơ sở.

- 01 (một) xe đạp điện màu xanh hiệu BMMASISIA, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông. Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐ ngày 07/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xác định tổng giá trị bị thiệt hại thành tiền của xe đạp điện trên là 182.250 đồng (một trăm tám mươi hai ngàn hai trăm năm mươi đồng). Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của nạn nhân Nguyễn Văn D. Đại diện cho Nguyễn Văn D là chị Trần Thị H, sinh năm 1968 (vợ nạn nhân D), có đơn xin nhận lại tài sản. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện T Pra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe đạp điện trên cho chị H là có cơ sở.

Phản dân sự:

Đại diện hợp pháp của nạn nhân Nguyễn Văn D là chị Trần Thị H và bị cáo Hải đã thỏa thuận, bồi thường xong số tiền 103.000.000đ (một trăm lẻ ba triệu đồng) để khắc phục thiệt hại: chi phí điều trị, mai táng phí, chi phí sửa xe đạp điện. Gia đình nạn nhân xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSTP ngày 28-8-2019, bị cáo Hải bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T P truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hải thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bồi thường tiền khắc phục thiệt hại, đại diện gia đình nạn nhân xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 65** Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 02 năm tù cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa đại diện gia đình bị hại với bị cáo.

Vật chứng đã xử lý xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận. Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 13/5/2019, bị cáo, một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63AK- 012.xx (dung tích 49cm³) lưu thông trên Huyện lộ 43 hướng từ xã P L đến xã T L 2 (từ Tây ->Đông). Khi đến Cầu Kinh S A thuộc ấp T P, xã T L 2, huyện T P, tỉnh T G. Bị cáo H phát hiện phía trước khoảng 08m bên phải hướng đi có xe đạp điện do ông Nguyễn Văn Dchở phía sau cháu ngoại tên Nguyễn Hữu P đang di chuyển từ đường nhánh Đông kênh S A, theo hướng Đông Nam -> Tây Bắc để sang đường và ông D đã sang đường xong. Lúc này, do điều khiển xe 63AK- 012.xx với tốc độ cao, bị cáo H không làm chủ được tay lái nên để xe lao sang trái đường và chạm

vào bánh trước bên trái xe đạp điện của ông D, làm cả 02 xe và người ngã xuống đường. H quả: ông D tử vong; bị cáo H bị xây sát nhẹ, cháu P không bị thương, 02 phương tiện hư hỏng. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với hiện trường và kết quả khám nghiệm tử thi xác định nguyên nhân chết của bị hại nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T P truy tố bị cáo về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Đây là loại tội phạm xảy ra nhiều trên địa bàn huyện. Bị cáo không ý thức được việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm quy định về an toàn giao thông, nhất là luật giao thông đường bộ, bị cáo không làm chủ tốc độ, chạy xe với vận tốc cao nên khi phát hiện chướng ngại vật không xử lý kịp để xe lao sang trái đường gây tai nạn. Hậu quả làm cho ông Nguyễn Văn D chết, lỗi trong vụ án này là do bị cáo hoàn toàn nên phải xử mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

Tuy nhiên, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo có nhân thân tốt, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn đã khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà **xử mức án tương xứng giao bị cáo về địa phương giám sát giáo dục để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.**

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn D là chị Trần Thị H và bị cáo H đã thỏa thuận, bồi thường xong số tiền 103.000.000đ (một trăm lẻ ba triệu đồng) để khắc phục thiệt hại: chi phí điều trị, mai táng phí, chi phí sửa xe đạp điện. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại là tự nguyện đúng pháp luật nên ghi nhận.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 63AK- 012.xx, số máy VZS139FMB 303287, số khung PLPCCB14MG0000287, màu sơn nâu trắng, bị hư hỏng sau tai nạn. Qua điều tra xác định đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo H. Bị cáo H đã thực hiện xong trách nhiệm dân sự, có đơn xin nhận lại tài sản nên Cơ quan điều tra Công an huyện T P ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho bị cáo là có cơ sở.

- 01 (một) xe đạp điện màu xanh hiệu BMMASISIA, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông. Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐ ngày 07/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xác định tổng giá trị bị thiệt hại thành tiền của xe đạp điện trên là 182.250 đồng (một trăm tám mươi hai ngàn hai trăm năm mươi đồng). Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại D. Đại diện cho bị hại D là chị Trần Thị H (vợ bị hại D), có đơn xin nhận lại tài sản. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện T P ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe đạp điện trên cho chị H là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Phạm Chí H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Phạm Chí H 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P L, huyện T P, tỉnh T G giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2/Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

3/Quyền kháng cáo:

Bị cáo; đại diện gia đình bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKS tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Tân Phước;
- CQ điều tra CAH Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Ủy ban nhân dân xã Phước Lập;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn M

